TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hoằng pháp trong thời đại ngày nay

ISSN: 2734-9195 21:52 02/11/2023

Hoằng pháp trong thời đại ngày nay phải có nội hàm rộng lớn hơn, bao trùm hơn, chịu sự tác động, ảnh hưởng của nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa, tôn giáo... nó không chỉ gói gọn trong khuôn khổ mang tính truyền thống, mà nó phải thể hiện tính đa dạng, tính toàn diện đối với công tác hoằng pháp

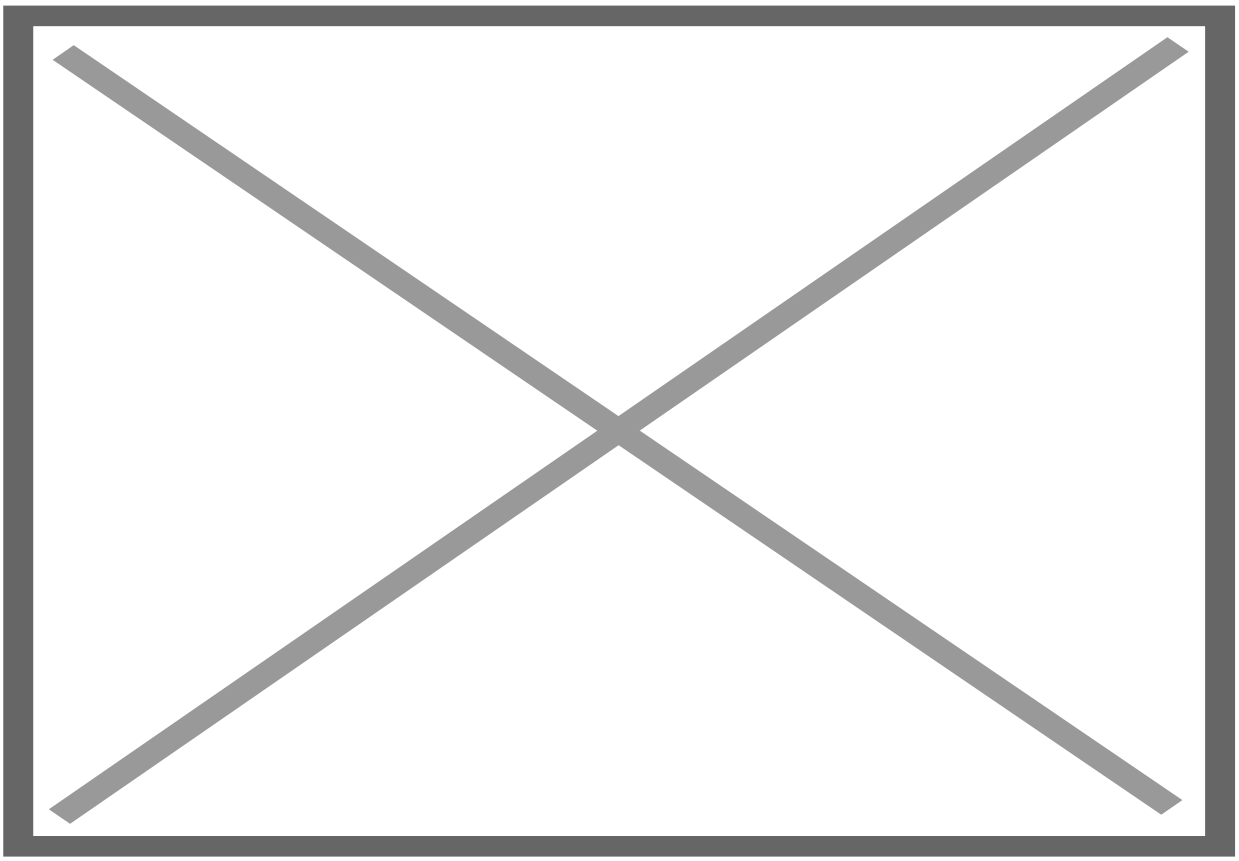
Tác giả: **TT TS. Thích Lệ Quang** *Trưởng ban Giáo dục Phật giáo quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh*

TÓM TẮT: *Hoằng pháp là nền tảng cốt lõi của Phật giáo. Trong suốt 49 năm hoằng hóa lợi sinh, với mục đích, tôn chỉ của đức Phật là mở ra cho con người khả năng trí tuệ, mang đến sự giác ngộ, giải thoát và bình đẳng cho con người nhằm xóa bỏ định kiến giai cấp, đối xử phân biệt con người, phụ nữ; đồng thời đề cao giá trị của con người trước sự lệ thuộc sâu nặng bởi thần linh, mà con người bị đóng khung, chấp nhận số phận, không có chí cầu tiến để thay đổi cuộc sống của chính mình. Tuy nhiên, trong điều kiện thực tiễn lịch sử xã hội hiện nay, việc hoằng pháp cũng đứng trước những thách thức mới của xã hội, trước sự tác động bởi mặt trái của nền kinh tế thị trường cùng với sự ảnh hưởng nhiều mặt của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự giao lưu, tiếp biến giữa các nền văn hóa trên thế giới, đã ảnh hưởng, tác động khá sâu rộng đến con người. Bài viết tập trung phân tích hoằng pháp truyền thống, hoằng pháp hiện đại, những thách thức trong thời đại ngày nay; nhằm góp phần phát triển việc hoằng pháp Phật giáo trong tương lai.*

Từ khóa: *Hoằng pháp truyền thống,* ***hoằng pháp hiện đại****, những thách thức trong thời đại ngày nay.*

Từ thời đức Phật còn tại thế, việc hoằng truyền giáo pháp sâu rộng trong thôn, làng, xã, dân cư tại Ấn Độ đã đóng vai trò nồng cốt của đức Phật. Trong Tương Ưng bộ kinh, ngài đã nói: “Này các tỳ kheo vì hạnh phúc, an lạc cho quần sinh, vì lợi ích cho chư thiên và loài người, hãy đi mỗi người một ngã, đừng đi

hai người trên một đường, vì lòng thương tưởng cho đời hãy đem chính pháp đến gieo rắc khắp nơi" [1]. Do vậy, hoằng pháp lợi sinh đã trở thành nét đẹp truyền thống văn hóa của Phật giáo nói chung, Phật giáo Việt Nam nói riêng. Tùy vào điều kiện lịch sử của mỗi quốc gia, dân tộc, Phật giáo đã thâm nhập, bén rễ ăn sâu vào lòng đất, hòa nhập, dung hợp vào xã hội của mỗi quốc gia, dân tộc một cách tự nhiên, mang đến một hơi thở mới cho con người về mặt tâm linh hết sức sâu sắc, thể hiện tính nhân văn của Phật giáo. Trong đó, hoằng pháp đã trở thành một trong những phương tiện truyền bá hữu hiện nhất, ghi dấu ấn lịch sử trong các giai đoạn phát triển của Phật giáo trên toàn cầu. Tuy nhiên việc hoằng pháp không phải là một "công thức cố định", mà hoằng pháp phản ánh những tồn tại xã hội, do đó nó tùy thuộc vào những điều kiện lịch sử xã hội cụ thể của mỗi quốc gia, dân tộc, mỗi con người, mỗi thời đại với những hoàn cảnh lịch sử xã hội khác nhau để thực hiện **sứ mệnh hoằng pháp**.



1. Hoằng pháp truyền thống

Hoằng pháp là một trong những trách nhiệm quan trọng, mà người đệ tử của đức Phật có nhiệm vụ thực hiện và hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng đó, với mục đích phát triển, xiển dương, đổi mới và làm rộng lớn giáo lý Phật giáo lan rộng khắp nơi. Do vậy, về mặt từ ngữ, theo tự điển Hán Việt Thiều Chửu: "Hoằng - 弘", nghĩa là "lớn, mở rộng ra, làm cho rộng lớn hơn" [2]; còn "pháp - 法", nghĩa là "phép, có khuôn phép nhất định để cho người tuân theo được gọi

là pháp, như pháp điển, pháp quy, pháp luật...; một nghĩa nữa, nhà Phật gọi đạo là pháp, cho nên giảng đạo gọi là thuyết pháp, tôn xưng các sư giảng đạo là pháp sư..."[3]. Ghép hai từ "hoằng pháp" có nghĩa là đem giáo lý của đức Phật truyền bá sâu rộng trong đời sống con người, không phân biệt xã hội phương Tây hay xã hội phương Đông; con người xuất gia hay tại gia, nơi nào có con người sinh sống thì giáo lý của Ngài được truyền bá, mở rộng với mục đích khai mở trí tuệ cho con người, hướng con người đến việc làm đạo đức, thánh thiện, nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho mình và người khác trong cuộc sống, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp.

Chư Tăng thời đức Phật, ngoài thời gian thiền định tu tập, sinh hoạt cá nhân và sinh hoạt của Tăng đoàn, chư Tăng có trách nhiệm hoằng truyền giáo pháp lan tỏa khắp nơi, nhằm mục đích hướng dẫn con người thấy rõ bản chất của khổ và con đường để thoát khỏi sự ràng buộc của khổ đau. Hình thức thuyết giảng, đàm đạo chủ yếu dưới gốc cây, trong giảng đường, tịnh xá, đi vào thôn, làng, xã với tính cách trì bình khất thực và sau đó là ban bố những bài pháp thoại cho tín đồ. Đặc biệt, giáo lý đức Phật không những chỉ ra cái khổ đau và con đường thoát khổ đau, mà triết lý đó đã đề cao giá trị của con người. Đức Phật đã truyền đạt một thông điệp hết sức mạnh mẽ và sâu sắc về giá trị của con người về tính bình đẳng của con người "Không có giai cấp trong giòng máu cùng đỏ, nước mắt cùng mặn". Ngài đã mở ra một cuộc cách mạng về sự bình đẳng, nhằm xóa bỏ sự phân biệt con người, giai cấp, địa vị, thân phận... do giới Tăng lữ Bà La Môn phân chia, định đoạt, quyết định dựa trên quyền năng của Thượng đế. Người dân Ấn lúc này chịu sự chi phối, ràng buộc bởi sự phân chia xã hội và sự áp đặt, thống trị kết hợp giữa thần quyền và vương quyền, làm cho họ chỉ biết phục tùng và chấp nhận số phận đã định sẵn một cách tự nhiên. Do phân định giai cấp, niềm tin vào "Đấng toàn năng", con người luôn luôn phục tùng theo "mệnh trời", hành động, suy nghĩ của con người luôn luôn bị ràng buộc theo kiểu Nho gia "mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên". Do đó, mà con người bị đóng khung, an phận trong giai cấp của mình, ít muốn cầu tiến, vượt lên số phận, bởi định kiến đã có sự sắp xếp của "trời". Song, trong điều kiện lịch sử xã hội khác nhau, sẽ có những quan điểm, tư tưởng, lối sống, giáo dục, đạo đức, nghề nghiệp khác nhau, nhưng tất cả những thứ đó đều có giá trị như nhau; mặc dù công việc của họ là lao động chân tay như quét rác, dọn vệ sinh công cộng, so với những thành phần lao động cao cấp, những người trí thức trong xã hội, đều có giá trị và ý nghĩa nhất định của nó. Đức Phật muốn đem đến cho con người những giá trị mới, một tư tưởng tiến bộ mới nhằm giải phóng sự phân biệt giai cấp hoặc đề cao giai cấp, xem nhẹ, phỉ báng giai cấp thấp hèn trong xã hội, tạo ra hố sâu ngăn cách giữa con người với con người trong xã hội.

Do vậy, việc hoằng pháp lúc này mang tính chuyên sâu, cốt lõi, thể hiện tính đột phá mới trong tư tưởng của đức Phật về cách tiếp cận trong nhận thức, lối sống, phương pháp hành trì, nhằm tạo ra một chân trời mới khác biệt giữa hàng trăm luồng tư tưởng của ngoại đạo đang tồn tại và thịnh hành lúc bấy giờ. Nói khác hơn, đức Phật muốn thiết lập một hệ thống giáo lý mới mang tinh thần cách mạng của Ngài là "tính bình đẳng và tự giác", giải phóng sự nô lệ đức tin để đưa con người lên vị trí chủ thể, trong đó đề cao vai trò con người là trung tâm, con người có thể mang đến sự hạnh phúc hay khổ đau là do chính con người, không phải do sự sắp đặt, lệ thuộc từ bên ngoài, mà "Thượng đế", "Đấng toàn năng" là yếu tố quyết định. Trong Kinh Duy Ma Cật đức Phật dạy: "Này Bảo Tích, tất cả chúng sinh là cõi Phật của Bồ tát. Vì sao? Bồ tát tùy chỗ giáo hóa chúng sinh mà lãnh lấy cõi Phật, tùy chỗ điều phục chúng sinh mà lãnh lấy cõi Phật. Tùy chúng sinh ưng theo quốc độ mà lãnh lấy cõi Phật nào..."[4] . Cho nên việc giáo hóa phải tùy thuận vào chúng sinh, xem chúng sinh là trung tâm của con đường truyền bá giáo pháp, giáo dục, đào tạo; bên cạnh đó, pháp sư thuyết giảng phải hội đủ những tiêu chí như trong kinh Pháp Hoa nói, đó là "vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai và ngồi tòa Như Lai" thì mới đủ khả năng để hoàn thành hạnh nguyện độ sinh trong thế giới ngũ trược.

Trải qua nhiều thế kỷ, sứ mệnh truyền bá giáo pháp được các nhà sư Phật giáo tiếp nối, kế thừa, phát triển giáo lý lan rộng sang các quốc gia châu Á, châu Âu... Ở Việt Nam, vào khoảng thế kỷ XX, XXI, xuất hiện các vị Hòa thượng, các thiền sư với tâm huyết chấn hưng Phật giáo, đem giáo lý nhà Phật truyền bá khắp nơi như Hòa thượng Khánh Hòa, Hòa thượng Thiện Hoa, thiền sư Thanh Từ, thiền sư Nhất Hạnh... tiếp tục con đường hoằng pháp, khai mở tính giác ngộ cho con người bằng những phương thức giáo hóa truyền thống như là đi khất thực thuyết giáo, thuyết giáo trong các chùa chiền, các hội, nhóm, đạo tràng, giảng đường, nơi tập trung đông người ở thôn, làng, xã, những tín đồ của Phật giáo... Tuy nhiên, trong thời đại công nghệ hiện nay, xã hội có nhiều thay đổi, trình độ nhận thức của con người phát triển vượt bậc, thì đòi hỏi việc hoằng pháp phải phù hợp với xu thế mới của thời đại.

2. Hoằng pháp thời hiện đại

Thế giới luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng, thì con người tất yếu cũng chịu sự tác động của quy luật đó; đồng thời con người chịu sự tác động của quy luật xã hội. Trong xu thế đó, việc hoằng pháp cũng phải thay đổi để thích ứng với xu hướng phát triển chung của thời đại, nếu không phù hợp với xu hướng đổi mới tất yếu sẽ bị đào thải khỏi quy luật chung của sự vận động và phát triển. Hoằng pháp lấy đối tượng con người làm trung tâm thuyết pháp và

luôn luôn có mối quan hệ biện chứng khắt khít với nhau. Con người không thể tự tách mình ra khỏi xã hội, ra khỏi thế giới để tồn tại, mà con người như C.Mác đã nói: “Bản chất con người không phải là cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội” [5]. Do đó, hoằng pháp trong thời đại ngày nay phải có nội hàm rộng lớn hơn, bao trùm hơn, chịu sự tác động, ảnh hưởng của nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa, tôn giáo... nó không chỉ gói gọn trong khuôn khổ mang tính truyền thống, mà nó phải thể hiện tính đa dạng, tính toàn diện đối với **công tác hoằng pháp**, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của lịch sử đặt ra; có như thế công tác hoằng pháp mới giải quyết được những vấn đề xã hội như lối sống, tình cảm, đạo đức, khủng hoảng tâm lý... của con người hiện nay về mặt tinh thần lẫn vật chất, góp phần giúp ích cho con người, xã hội ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn.

Mặt khác, công tác hoằng pháp ngày nay đòi hỏi một vị pháp sư, giảng sư không những phải có một trình độ kiến thức rộng về Phật học, mà còn phải có kiến thức , trình độ thế học sâu rộng về nhiều lãnh vực khoa học, xã hội, có nhận thức lý luận cao, có học vị thật sự qua đào tạo có hệ thống của các trường Phật học và thế học, nhằm tạo niềm tin vững chắc cho tín đồ Phật giáo, đặc biệt là những người chưa phải là tín đồ Phật giáo, xem xét, chọn lựa trước khi quyết định trở thành là tín đồ của Phật giáo.

Ngày nay những tín đồ Phật giáo hoặc những người không theo Phật giáo, họ đều là những nhà trí thức, nhà khoa học, có trình độ kiến thức, có trình độ nhận thức cao, họ có thể nhận thức được triết lý của Phật giáo sâu hay cạn, phù hợp với khoa học hay không và có tính thuyết phục đến mức nào. Nhiều người cho rằng chỉ cần kiến thức Phật học là đủ truyền giáo, không cần phải học kiến thức bên ngoài xã hội. Điều đó cũng đúng, nhưng còn có cái nhìn “thiển cận”, chưa có cái nhìn toàn diện trong xu hướng phát triển của thời đại ngày nay, khi mà các ngành khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học vũ trụ... ngày càng phát triển đến đỉnh cao hướng đến vũ trụ, những hành tinh, hệ mặt trời bên ngoài trái đất; công nghệ thông tin, internet phát triển, robot, trí tuệ nhân tạo AI đã làm thay đổi tính chất xã hội và thay đổi hoạt động của con người trong cuộc sống.

Do vậy, hoằng pháp không đơn thuần như những người “bảo thủ”, chỉ cần thuyết giảng cho tín đồ, đệ tử của Phật giáo là được. Điều đó sẽ tạo ra một con đường đi vào ngõ cụt, nếu chúng ta cứ khư khư với những quan niệm truyền thống mà không biết đổi mới. Hoằng pháp là mở rộng giáo pháp làm cho nó lan tỏa hương vị giải thoát, đem đến cho con người những giá trị nhân văn của Phật giáo; ngoài việc trang bị kiến thức Phật học, nghệ thuật thuyết giảng trên pháp

tòa, công tác hoằng pháp phải đi sâu vào quần chúng để lắng nghe, thích ứng với xã hội, đồng thời nghiên cứu sâu về tâm tư nguyện vọng của quần chúng, từ đó có những định hướng mới trong việc tìm ra nội dung, phương thức hóa độ đối tượng một cách có hiệu quả.

Trong thời đại chuyển hóa số, số hóa dữ liệu, mạng xã hội phát triển với những công cụ hết sức hiệu quả đối với con người trong xã hội, nó tạo ra bước đột phá mới trong quá trình lao động và cải tạo thế giới theo sự tiến bộ của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, thì công tác hoằng pháp phải chủ động, thích ứng với xu hướng mới của thời đại, đó là "hoằng pháp công nghệ", nghĩa là hoằng pháp dựa trên nền tảng của khoa học công nghệ, thuyết giảng trực tuyến, thông qua mạng xã hội facebook, Zalo, soạn bài giảng trên máy tính, sử dụng công cụ máy chiếu trong lúc thuyết trình, livestream các bài giảng của các giảng sư... nhằm nâng cao tính hiệu quả của công tác hoằng pháp. Pháp sư hay hoằng pháp viên phải biết cập nhật những thành tựu của khoa học công nghệ mới, giúp cho việc hoằng pháp thuận lợi và giảm bớt công sức của mình trong quá trình hoằng pháp lợi sinh. Một giảng sư hoằng pháp theo công nghệ sẽ đạt hiệu cao hơn so với một vị giảng sư trên pháp tòa về nhiều khía cạnh như: Số lượng người tham gia sẽ đông hơn, giáo lý truyền bá sẽ lan tỏa khắp nơi không chỉ ở tại nơi người giảng pháp, mà nó còn lan rộng khắp các Tỉnh, Thành phố, các vùng, miền lân cận, xa hơn nữa là sang các nước phương Đông, phương Tây, những tín đồ Phật giáo hoặc những người không phải tín đồ Phật giáo cũng có thể tiếp cận pháp thoại một cách dễ dàng.

Xu hướng ngày nay, công tác hoằng pháp phải xem xét đến đối tượng và nhu cầu cuộc sống của con người. Việc đi sâu vào dân cư, cộng đồng xã hội, sẽ giúp cho hoằng pháp viên nắm bắt được những nhu cầu, trình độ, nhận thức của các đối tượng, từ đó sẽ có kế hoạch, định hướng cho công tác hoằng pháp trong tương lai.

Trong xã hội ngày nay, việc đáp ứng được những nhu cầu cơ bản của người dân là hết sức quan trọng trong công tác hoằng pháp. Tục ngữ có câu "có thực mới vực được đạo", có nghĩa là con người phải lo cho cái bụng no đủ, thì mới nói đến tìm kiếm về đạo, thành tựu lý tưởng của mình; cũng vậy, chúng ta không thể thuyết giảng cho tín đồ nghe pháp, trong khi bản thân họ và gia đình họ không đủ no, đang vật lộn với đời để kiếm sống từng cái ăn, cái mặc hằng ngày. Phật giáo đi vào xã hội, nhằm đáp ứng, giải quyết những nhu cầu tối thiểu của con người, Phật giáo cùng với các đoàn thể xã hội thực hiện công tác thiện nguyện, cứu trợ, giúp đỡ người dân nghèo để đem đến cuộc sống hạnh phúc, ấm no...đây không phải là hành động "câu cá", mà là thể hiện tư tưởng Từ bi của Phật giáo.

Nói khác hơn, công tác hoằng pháp ngày nay đòi hỏi hoằng pháp viên phải có lý tưởng xã hội, hoằng pháp thể hiện khuynh hướng xã hội, giao tiếp xã hội, vì vậy cần phải trang bị kiến thức tổng quan về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, công nghệ, môi trường... như là một phương tiện hỗ trợ cho hoằng pháp viên truyền bá giáo lý. Hoằng pháp ngày nay không chỉ đem lại lợi ích cho Phật giáo mà còn phải đem lại lợi ích cho xã hội, cộng đồng, quốc gia, dân tộc. Hơn nữa, công tác hoằng pháp cũng phải chú trọng đến phẩm chất đạo đức của hoằng pháp viên trong quá trình thực hiện sứ mệnh đem ánh sáng Phật giáo vào đời sống dân cư.

Hiện nay trong giới Phật giáo tồn tại hai bộ phận chuyên tu, đào sâu vào đạo lực và bộ phận hoằng pháp, vấn thân vào xã hội, có thể là tu sĩ, tín đồ Phật giáo, các nhà trí thức...Tuy nhiên, dù là bộ phận chuyên tu hay hoằng pháp xã hội, với tư cách là một nhà truyền giáo đều phải có phẩm chất đạo đức, có phẩm hạnh, có lý tưởng rõ ràng. Thực hành đúng vai trò của mình là một chuyên viên hoằng pháp, không mang tư tưởng chính trị, không bè phái, trung thực, không đối đầu với các tôn giáo khác, không mang tư tưởng chống đối Đảng, nhà nước, thành kiến cá nhân... thể hiện tinh thần "hoằng pháp vi gia vụ, lợi sinh vi bản hoài" là nhiệm vụ, trách nhiệm của người đệ tử đức Phật. Song, hoằng pháp trong thời đại ngày nay, không phải là bước chân trên "thảm hồng", mà nó còn gặp nhiều thách thức đối với công tác hoằng pháp.

Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc Nghien Cuu Va Ung Dung Phat Hoc Vao Thoi Dai Ky Thu

3. Những thách thức trong thời đại ngày nay

Bên cạnh những thuận lợi của công nghệ thông tin đã hỗ trợ, giúp ích cho công tác hoằng pháp về phương diện truyền thông đại chúng, tiếp cận mạng xã hội, để nâng cao kiến thức, kỹ thuật, phương pháp thuyết giảng...hết sức hiệu quả. Song, công pháp hoằng cũng gặp không ít những thách thức do thời đại công nghệ thông tin phát triển.

Thứ nhất, nhờ công nghệ thông tin, internet, giúp người giảng sư thuyết giảng online, livestream một cách dễ dàng, tạo cơ hội cho những tín đồ Phật giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tiếp cận pháp thoại một cách nhanh chóng. Họ không cần phải trở về Việt Nam để nghe giảng; đồng thời bài giảng pháp có thể lưu trên điện toán đám mây, tải lên facebook, youtube, truyền lại cho người sau nghe pháp, học hỏi từ kinh nghiệm của một bậc thầy. Tuy nhiên, nó cũng tạo ra những thách thức lớn cho một giảng sư, nếu những quan điểm, tư tưởng của họ bị "lệch pha", bị trật đường ray, bị mất cơ bản về giáo lý...sẽ tạo ra một hiệu ứng đám đông trên cộng đồng mạng, chịu sự chỉ trích, bình

phẩm, tẩy chay, thậm chí tác động xấu đến tương lai của một giảng sư, xa hơn nữa là ảnh hưởng đến tổ chức Giáo hội Phật giáo. Một việc tốt dù nhỏ cũng tạo tiếng vang khắp mọi nơi, nhưng nếu một lời nói không được kiểm soát trong lúc thuyết pháp, thì tác hại của nó vô cùng lớn, ảnh hưởng xấu đến xã hội.

Thứ hai, khi công nghệ AI phát triển đến đỉnh cao của nó, khi đó trí tuệ nhân tạo sẽ có ý thức về bản thân, có ý thức và hành xử như con người, có suy nghĩ, có cảm xúc và học hỏi những thứ xung quanh để áp dụng cho chính bản thân nó lên một việc cụ thể và nếu được tích hợp dữ liệu bài giảng Phật pháp, Tam tạng giáo điển… vào trong trí tuệ nhân tạo của robot, khi đó khoa học sẽ tạo ra được "robot thuyết pháp trong tương lai", có thể tương tác, thuyết pháp và tự đối thoại độc lập với đối tượng nghe pháp một cách dễ dàng. Do vậy, khi robot được ứng dụng rộng rãi trong công tác hoằng pháp, nó sẽ làm cho giảng sư viên tính ỷ lại vào công nghệ, không chịu khó phấn đấu trao dồi, học hỏi kiến thức Phật học, lười biếng, chỉ lo hưởng thụ nhiều hơn là đi hoằng pháp, mọi thứ có "robot" thuyết giảng. Đây quả là một thách thức không nhỏ đối với ngành hoằng pháp trong tương lai.

Thứ ba, thách thức lớn cần xem xét đó là yếu tố quản lý, kiểm soát thông tin của người hoằng pháp và tiêu chuẩn của người thuyết pháp trên cộng đồng mạng, hay nói khác hơn là người nào có đủ tư cách pháp nhân để được đại diện cho ngành hoằng pháp thuyết giảng trên cộng đồng mạng ? và như vậy thiết nghĩ phải có quy chế hoạt động, điều lệ, chương trình, nội dung của ngành và thẩm quyền quyết định xử phạt đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hoằng pháp sai mục đích. Hiện nay việc kiểm soát các bài giảng online, hướng dẫn Phật tử tu tập của các cá nhân chưa được kiểm soát chặt chẽ, còn nhiều bất cập trong công tác quản lý.

Vì vậy, trên mạng xã hội xuất hiện rất nhiều giảng sư "chính quy", "bán chính quy", "giảng sư phi chính quy" và "giảng sư tổng hợp"; "giảng sư câu like, câu view" xuất hiện trào lan trên mạng xã hội. Có rất nhiều người muốn nhanh chóng nổi tiếng, muốn ghi lại "dấu ấn" cho mình, nên thuyết giảng trên mạng internet, youtube, tik tok…bài pháp pha trộn đủ loại triết lý, chính đạo, phi đạo, mê tín dị đoan, lẫn lộn trong giáo lý của Phật giáo…Do đó, cần phải có một tổ chức kiểm soát những thông tin chính xác trước khi bài thuyết pháp công bố rộng rãi trên cộng đồng mạng, đưa đến những sự việc kích bác, bài xích lẫn nhau, thuyết pháp gây chia rẽ, hiểu lẫn cho nhau, hơn nữa là đụng chạm đến các tôn giáo, gây ảnh hưởng xấu đến đoàn thể Tăng già, tác động xấu, ảnh hưởng đến niềm tin của quần chúng đối với các tổ chức của Giáo hội, làm mất uy tín của Giáo hội Phật giáo.

Thứ tư, đó là trình độ học thức, nhận thức lý luận của một số bộ phận giảng sư hiện nay, xét cho cùng vẫn còn khập khiễng, chưa đáp ứng được với nhu cầu của thực tiễn xã hội, thiếu tư duy, kinh nghiệm trong công tác hoằng pháp, đặc biệt là tác phong đạo đức của người giảng sư còn nhiều khía cạnh phải xem xét một cách toàn diện.

Thứ năm, đó là thách thức về tạo ra nguồn kinh tế mang tính chiến lược để hỗ trợ kinh phí cho công tác hoằng pháp, nhóm hoằng pháp viên thiện nguyện hoạt động trong các vùng sâu, vùng xa, duy trì hoạt động, đồng thời giúp đỡ tài chính cho những người dân vùng sâu, vùng xa, vượt qua khó khăn, có cuộc sống ổn định. Tài thí, pháp thí phải đi song hành trong công tác hoằng pháp hiện nay.

Tóm lại, công tác hoằng pháp là một nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với người đệ tử Phật, của Ban hoằng pháp để thực hiện sứ mệnh hoằng pháp lợi sinh, truyền bá chính pháp, làm lan tỏa hương vị giải thoát khắp Á châu và cả thế giới. Hoằng pháp trong bất kỳ thời đại nào cũng hàm chứa những ý nghĩa, triết lý sống của Phật giáo trong đời sống con người, nhằm góp phần cùng với xã hội, đào tạo, giáo dục phẩm chất con người có lý tưởng sống cao đẹp, có nhân sinh quan đúng đắn, có phẩm chất đạo đức làm người, hướng đến xây dựng xã hội tốt đời, đẹp đời.

Mặc dù, hoằng pháp theo truyền thống có điểm khác biệt so với phương thức hoằng pháp trong thời đại ngày nay, song về mặt bản chất, cốt lõi của nó đều giống nhau, không thể vượt quá giới hạn, đi sai mục đích, tôn chỉ của đức Phật, cũng không đi ngược với tổ chức, đường lối của Giáo hội. Công tác hoằng pháp hiện nay gặp nhiều thuận lợi từ các công cụ hỗ trợ như internet, công nghệ AI, thuyết giảng trực tuyến... Song, đối với công tác hoằng pháp cũng còn gặp nhiều thách thức do điều kiện lịch sử xã hội quy định, sự tiếp cận công nghệ thông tin của hoằng pháp viên còn giới hạn, trình độ tri thức còn chênh lệch chưa đồng đều, trình độ ngoại ngữ còn khiêm tốn... Mặc dù vậy, công tác hoằng pháp hiện nay đã đạt được những thành tựu to lớn, có những bước tiến mạnh mẽ trong quá trình truyền bá giáo pháp khắp mọi miền đất nước và lan toả, hội nhập với quốc tế. Tuy nhiên, nhiệm vụ của hoằng pháp viên hay sứ giả Như Lai khi thực hiện sứ mệnh hoằng pháp cần hội đủ các yếu tố cơ bản về phương diện trao dồi kiến thức thế học, Phật học; chuyên tu để phát triển đạo lực; dấn thân phục vụ, truyền bá chính pháp sâu rộng trong đời sống nhân sinh, đem triết lý đạo đức của Phật giáo hòa nhập xã hội, góp phần xây dựng đạo pháp và dân tộc ngày càng vững mạnh, bảo vệ những thành quả gía trị văn hóa của Phật giáo tồn tại lâu dài.

Tác giả: **Thượng tọa Tiến sĩ Thích Lệ Quang** *Trưởng ban Giáo dục Phật giáo quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh*

***

THÖ MUÏC THAM KHAÛO 1.C.Mác và Ph.Ăngghen. Toàn tập, tập 3. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, 1995. 2.Https://thienphatgiao.org/kinh-tuong-ung-bo-tmc. 3.Https://thuvienhoasen.org/a2011/kinh-duy-ma-cat. 4.Nguyễn Lang, Việt Nam Phật giáo sử luận, tập I,II,III, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2000. 5.Nhiều tác giả, Phật giáo trong thời đại chúng ta, Nxb. Tôn giáo, 2005. 6.Thiều Chửu, Hán Việt tự điển, Nhà in Đuốc Tuệ, Hà Nội, 1942.

CHÚ THÍCH [1] Https://thienphatgiao.org/kinh-tuong-ung-bo-tmc. [2]Thiều Chửu , Hán Việt tự điển, Nhà in Đuốc Tuệ, Hà Nội, 1942, tr. 186. [3]Thiều Chửu , Hán Việt tự điển, Nhà in Đuốc Tuệ, Hà Nội, 1942, tr. 339. [4] HT.Huệ (Hưng dịch), Kinh Duy Ma, trang 22. [5] C.Mác và Ph.Ăngghen. (1995b). Toàn tập, tập 3. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 11